

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/DS-ST.

Ngày: 03/6/2024

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết .

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Hoài Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 344/2023/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST- DS ngày 23/04/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13, ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị P (còn gọi là Phùng Thị M) sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lương Văn Q, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phùng Thị Phương trình b:

Do có mối quan hệ làm ăn với nhau nên bà P có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Lương Văn Q vay tiền nhiều lần và còn nợ lại 41.900.000 đồng. Đến ngày 16/6/2022, bà Nguyễn Thị T và ông Lương Văn Q có đặt vấn đề với bà P vay thêm số tiền 438.100.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng Q1. Sau khi thỏa thuận hai bên tiền

hành xác lập giấy vay tiền ngày 16/6/2022 với nội dung bà T, ông Q vay của tôi tổng số tiền 480.000.000 đồng (trong đó nợ vay cũ là 41.900.000 đồng và số tiền vay mới là 438.100.000 đồng), hẹn ngày 17/6/2022 vợ chồng bà T cùng bà P ra ngân hàng trả tiền lấy Bìa đỏ đất của bà T đang thế chấp tại Ngân hàng về sẽ làm hợp đồng khác thay thế giấy vay tiền ký ngày 16/6/2022 và không tính lãi suất. Đến ngày 17/6/2022 Bà P đã giao cho bà T số tiền 438.100.000 đồng bằng hình thức nộp vào tài khoản của bà T để bà T trả nợ ngân hàng, đồng thời bà T, ông Q đã rút tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 068807 do UBND huyện E cấp ngày 11/10/2016 cho ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T đưa cho bà P cầm để làm tin và thỏa thuận khi nào vợ chồng bà T, ông Q trả đủ cho bà P số tiền 480.000.000 đồng thì bà P trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho vợ chồng bà T. Tuy nhiên sau khi vợ chồng bà T, ông Q trả nợ cho Ngân hàng thì bà P yêu cầu vợ chồng bà T đến Văn phòng Công chứng để làm hợp đồng thế chấp và làm lại hợp đồng vay như đã thỏa thuận nhưng ông Q, bà T không phối hợp. Do đó bà P đã nhiều lần liên hệ và gặp vợ chồng bà T ông Q để đòi lại số nợ trên nhưng vợ chồng bà T trốn tránh không chịu trả nợ.

Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết buộc bị đơn vợ chồng ông Lương Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 480.000.000 đồng và 81.600.000 đồng tiền lãi (lãi suất 1%/tháng, tính từ 17/6/2022 đến 17/11/2023). Tổng cộng: 561.600.000 đồng (năm trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phùng Thị P tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất phát sinh và chỉ yêu cầu vợ chồng bà T, ông Q trả số tiền vay gốc là 480.000.000 đồng. Sau khi vợ chồng bà T trả đủ số nợ trên thì bà P sẽ trả lại cho bà T, ông Q Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BO 068807 do UBND huyện E cấp ngày 11/10/2016 cho ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T.

* Tại Bản tự khai lập ngày 16/6/2022 và biên bản lấy lời khai lập ngày 01/3/2024, bị đơn ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 16/6/2022 bà Nguyễn Thị T có viết giấy vay tiền của bà P số tiền 480.000.000 đồng như bà P đã trình bày và bà P đồng ý cho vợ chồng tôi trả dần hoặc khi nào bán được đất mới phải thanh toán số tiền trên. Vợ chồng bà T ông Q là người trực tiếp ký dưới mục người viết giấy nợ trên tinh thần tự nguyện, không có ai ép buộc. Tuy nhiên vợ chồng bà T ông Q cho rằng vợ chồng ông bà không vay của bà P số tiền 480.000.000 đồng mà nguồn gốc số tiền này xuất phát từ số nợ vay từ năm 2017-2019 là 252.190.000 đồng. Do không trả được nên ngày 16/6/2022 hai bên đã tính lãi với mức 2,5%/tháng và cộng dồn cả gốc và lãi thành 480.000.000 đồng. Kể từ lúc viết giấy vay đến nay bà P đã liên hệ gặp bị đơn để đòi nợ nhiều lần, nhưng do điều kiện khó khăn nên vợ chồng bà T ông Q chưa trả cho bà P được khoản nào.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà trả số tiền 480.000.000 đồng thì nguyện vọng của ông Q, bà T chỉ chấp nhận trả dần số tiền 480.000.000 đồng, do bà P

thỏa thuận không tính lãi suất nên không đồng ý trả phần lãi suất theo yêu cầu của bà P.

Phản Tranh luận nguyên đơn bà Phùng Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Q, bà T trả cho bà P 480.000.000 đồng tiền vay gốc và rút một phần yêu cầu đối phần tiền lãi. Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Lương Văn Q và bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án để tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463,466,469 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị P. Buộc vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T trả cho bà Phùng Thị P 480.000.000 đồng tiền vay gốc. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh do nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện.

Bà Phùng Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Q, bà T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 068807 do UBND huyện E cấp cho ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T ngày 11/10/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Phùng Thị P khởi kiện yêu cầu ông Lương Văn Q và bà Nguyễn Thị T trả 480.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn cư trú tại huyện E, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền nợ gốc.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì nguồn gốc số tiền 480.000.000 đồng tiền vay gốc được hai bên xác nhận trong giấy vay nợ ngày 16/6/2022 gồm 41.900.000 đồng bị đơn còn nợ của nguyên đơn trước đây và 438.100.000 đồng nguyên đơn đã nộp vào tài khoản của bị đơn để bị đơn trả nợ ngân hàng ngày 17/6/2022. Lời khai của nguyên đơn

được chứng minh qua giấy nộp tiền có nội dung Phùng Thị P trả nợ gốc, lãi cho khách hàng Nguyễn Thị T tại Ngân Hàng Q1 với số tiền 438.100.000 đồng và Giấy vay tiền lập ngày 16/6/2022.

Xét ý kiến bị đơn cho rằng: Vào ngày 16/6/2022 bị đơn không vay của nguyên đơn số tiền 480.000.000 đồng mà nguồn gốc số tiền này xuất phát từ số nợ bị đơn vay của nguyên đơn từ năm 2017 đến năm 2019 là 252.190.000 đồng. Do không trả được nên ngày 16/6/2022 hai bên đã tính lãi của số tiền 252.190.000 đồng với mức 2,5%/tháng và cộng dồn cả gốc và lãi thành 480.000.000 đồng. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp giấy chuyển tiền thể hiện vào ngày 17/6/2022 (sau khi các bên viết giấy vay nợ ngày 16/6/2022) nguyên đơn đã nộp tiền vào tài của bị đơn với nội dung Phùng Thị P trả nợ gốc, lãi cho khách hàng Nguyễn Thị T số tiền 438.100.000 đồng, đồng thời theo văn bản cung cấp thông tin của Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 số 843/MB-DLA, ngày 18/5/2024 thể hiện vào ngày 17/6/2022 bà Phùng Thị P có nộp tiền vào tài khoản số 3410104044004 nội dung trả nợ gốc lãi cho khách hàng Nguyễn Thị T; Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không thừa nhận lời khai của bị đơn và bị đơn không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó việc bị đơn cho rằng không vay của nguyên đơn số tiền 480.000.000 đồng mà nguồn gốc số tiền này xuất phát từ số nợ bị đơn vay của nguyên đơn từ năm 2017 đến 2019 là 252.190.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại Giấy vay tiền lập ngày 16/6/2022 hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể, và có thỏa thuận sau khi bị đơn trả tiền cho Ngân hàng thì hai bên sẽ làm hợp đồng khác thay thế giấy vay tiền lập ngày 16/6/2022. Tuy nhiên sau khi bị đơn trả tiền cho ngân hàng và nhận lại tài sản thế chấp nhưng bị đơn không phối hợp cùng nguyên đơn ký kết lại hợp đồng vay mới theo như thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng thừa nhận hai bên có thỏa thuận thời hạn trả số tiền vay nói trên theo hình thức trả dần hoặc lúc nào bị đơn bán được đất sẽ trả cho nguyên đơn, mặc dù đã được nguyên đơn thông báo, yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả cho nguyên đơn được khoản nào. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của bộ luật dân sự. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Lương Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Phùng Thị P 480.000.000 đồng tiền vay gốc là có căn cứ pháp luật.

[2.2]. Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn 81.600.000 đồng tiền lãi suất. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút yêu cầu không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật, cần chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

[3] Về tài sản thế chấp: Các đương sự đều thừa nhận bà Nguyễn Thị T, ông Lương Văn Q có giao cho bà Phùng Thị P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở

hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BO 068807 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T ngày 11/10/2016 với mục đích đảm bảo khoản vay nói trên. Tuy nhiên các bên không làm thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đối với tài sản thế chấp. Vì vậy cần buộc bà Phùng Thị P trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông Lương Văn Q và bà Nguyễn Thị T là phù hợp.

[4] Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T phải chịu: 23.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo mức: $(400.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) + (80.000.000 \text{ đồng} \times 4\%) = 23.200.000 \text{ đồng}$. Bà Phùng Thị P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị P.

1. Buộc vợ chồng ông Lương Văn Q và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị P số tiền 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng) tiền vay gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Q, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị P đối với yêu cầu buộc vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T trả 81.600.000 đồng tiền nợ lãi.

3. Buộc bà Phùng Thị P có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 068807, thửa đất số 43, tờ bản đồ số 52, địa chỉ thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk do UBND huyện E cấp cho ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T ngày 11/10/2016.

4. Về án phí: vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T phải chịu 23.200.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn bà Phùng Thị P không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phùng Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.232.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm ba hai nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0004867, ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phùng Thị P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long